

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: /SGDDĐT-GDTrH

V/v thông báo chỉ tiêu tuyển sinh theo địa bàn vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp THCS, lớp 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp THPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày tháng năm

Kính gửi:

- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở.

Thực hiện Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh theo địa bàn vào lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) có cấp THCS, lớp 10 các trường phổ thông DTNT có cấp THPT theo bảng phân bổ chỉ tiêu (*Phụ lục I, Phụ lục II*) đính kèm Công văn này và đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các trường phổ thông DTNT trực thuộc Sở phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các trường phổ thông DTNT trực thuộc Sở căn cứ vào chỉ tiêu được giao, phối hợp chặt chẽ để thông báo rộng rãi và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch và hoàn thành kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, trường hợp số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển của một địa bàn thấp hơn chỉ tiêu được giao, các Hội đồng tuyển sinh báo cáo tình hình, xây dựng phương án đề xuất điều chỉnh, chuyển chỉ tiêu chưa sử dụng hết sang các địa bàn khác có nhu cầu cao hơn một cách phù hợp và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định nhằm đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh toàn tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các trường phổ thông DTNT trực thuộc Sở quan tâm phối hợp thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc và PGĐ Trần Đức Lợi;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đức Lợi**

**PHỤ LỤC I**  
**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO ĐỊA BÀN VÀO LỚP 6**  
**CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ**

(Đính kèm Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
<b>1</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đạ Tẻh</b>	<b>70</b>	
1.1	Xã Cát Tiên	4	
1.2	Xã Cát Tiên 2	8	
1.3	Xã Cát Tiên 3	9	
1.4	Xã Đạ Huoai	5	
1.5	Xã Đạ Huoai 2	7	
1.6	Xã Đạ Huoai 3	9	
1.7	Xã Đạ Tẻh	15	
1.8	Xã Đạ Tẻh 2	7	
1.9	Xã Đạ Tẻh 3	6	
<b>2</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT tỉnh Lâm Đồng</b>	<b>70</b>	
2.1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	13	
2.2	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	5	
2.3	Phường Lang Biang - Đà Lạt	17	
2.4	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	5	
2.5	Xã Lạc Dương	28	
2.6	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	2	
<b>3</b>	<b>PTDTNT THCS Bảo Lâm</b>	<b>60</b>	
3.1	Xã Bảo Lâm 1	13	
3.2	Xã Bảo Lâm 2	5	
3.3	Xã Bảo Lâm 3	15	
3.4	Xã Bảo Lâm 4	6	
3.5	Xã Bảo Lâm 5	12	
3.6	Phường 1 Bảo Lộc	2	
3.7	Phường 2 Bảo Lộc	3	
3.8	Phường 3 Bảo Lộc	2	
3.9	Phường B'Lao	2	
<b>4</b>	<b>PTDTNT THCS Di Linh</b>	<b>90</b>	
4.1	Xã Bảo Thuận	20	
4.2	Xã Di Linh	25	
4.3	Xã Đinh Trang Thượng	14	
4.4	Xã Gia Hiệp	9	
4.5	Xã Hòa Bắc	3	
4.6	Xã Hòa Ninh	12	
4.7	Xã Sơn Điền	7	
<b>5</b>	<b>PTDTNT THCS Đức Trọng</b>	<b>60</b>	
5.1	Xã Đức Trọng	23	
5.2	Xã Hiệp Thạnh	9	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
5.3	Xã Ninh Gia	3	
5.4	Xã Tà Hine	5	
5.5	Xã Tà Năng	9	
5.6	Xã Tân Hội	11	
<b>6</b>	<b>PTDTNT THCS Đơn Dương</b>	<b>60</b>	
6.1	Xã Đơn Dương	23	
6.2	Xã D'Ran	12	
6.3	Xã Ka Đô	8	
6.4	Xã Quảng Lập	17	
<b>7</b>	<b>PTDTNT THCS Lâm Hà</b>	<b>60</b>	
7.1	Xã Đinh Văn Lâm Hà	18	
7.2	Xã Nam Ban Lâm Hà	6	
7.3	Xã Nam Hà Lâm Hà	7	
7.4	Xã Phú Sơn Lâm Hà	12	
7.5	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	10	
7.6	Xã Tân Hà Lâm Hà	7	
<b>8</b>	<b>PTDTNT THCS Đam Rông</b>	<b>90</b>	
8.1	Xã Đam Rông 1	18	
8.2	Xã Đam Rông 2	24	
8.3	Xã Đam Rông 3	18	
8.4	Xã Đam Rông 4	30	
<b>9</b>	<b>PTDTNT THCS Hàm Thuận</b>	<b>70</b>	
9.1	Xã Đông Giang	23	
9.2	Xã Hàm Thuận Bắc (các thôn: Dân Hiệp, Dân Lễ, Dân Trí, Dân Hòa, Phú Thái, Lâm Giang, Phú Hòa)	19	
9.3	Xã La Dạ (các thôn 1, 2, 3, 4)	20	
9.4	Xã Hàm Thuận (các thôn: Ku Kê, Lâm Thiện)	8	
<b>10</b>	<b>PTDTNT THCS Hàm Thuận Nam</b>	<b>70</b>	
10.1	Xã Hàm Thạnh	70	
<b>11</b>	<b>PTDTNT Tánh Linh</b>	<b>70</b>	
11.1	Xã Bắc Ruộng	5	
11.2	Xã Đồng Kho	17	
11.3	Xã Nam Thành	2	
11.4	Xã Nghị Đức	2	
11.5	Xã Suối Kiệt	9	
11.6	Xã Tánh Linh	27	
11.7	Xã Trà Tân	8	
<b>12</b>	<b>PTDTNT Bắc Bình</b>	<b>70</b>	
12.1	Xã Hải Ninh	13	
12.2	Xã Phan Sơn	18	
12.3	Xã Sông Lũy	9	
12.4	Xã Tuy Phong	5	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
12.5	Xã Bắc Bình	12	
12.6	Xã Hồng Thái	12	
12.7	Xã Lương Sơn	1	
<b>13</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Cư Jút</b>	<b>35</b>	
13.1	Xã Cư Jút	12	
13.2	Xã Đăk Wil	13	
13.3	Xã Nam Dong	10	
<b>14</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Krông Nô</b>	<b>35</b>	
14.1	Xã Nam Xuân (cũ)	6	
14.2	Xã Krông Nô	6	
14.3	Xã Nam Đà	4	
14.4	Xã Nâm Nung	12	
14.5	Xã Quảng Phú	7	
<b>15</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Mil</b>	<b>35</b>	
15.1	Xã Đăk Mil	18	
15.2	Xã Đức Lập	3	
15.3	Xã Thuận An	6	
15.4	Xã Long Sơn (cũ)	5	
15.5	Xã Đăk Săk (cũ)	3	
<b>16</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Song</b>	<b>35</b>	
16.1	Xã Đăk Song	4	
16.2	Xã Đức An	13	
16.3	Xã Thuận Hạnh	5	
16.4	Xã Trường Xuân	13	
<b>17</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Glong</b>	<b>35</b>	
17.1	Xã Quảng Hòa	6	
17.2	Xã Quảng Khê	6	
17.3	Xã Quảng Sơn	9	
17.4	Xã Tà Đùng	14	
<b>18</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk R'lấp</b>	<b>35</b>	
18.1	Xã Kiến Đức (gồm các bon: Đăk B'Lao, Buzarah)	6	
18.2	Xã Nhân Cơ	11	
18.3	Xã Quảng Tín	18	
<b>19</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Tuy Đức</b>	<b>35</b>	
19.1	Xã Quảng Tân	16	
19.2	Xã Quảng Trục	6	
19.3	Xã Tuy Đức	13	

**PHỤ LỤC II**  
**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH THEO ĐỊA BÀN VÀO LỚP 10**  
**CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ**

(Đính kèm Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
<b>1</b>	<b>PTDNTN THCS&amp;THPT Đạ Tẻh</b>	<b>105</b>	
1.1	Xã Bảo Lâm 1	11	
1.2	Xã Bảo Lâm 2	4	
1.3	Xã Bảo Lâm 3	12	
1.4	Xã Bảo Lâm 4	9	
1.5	Xã Bảo Lâm 5	11	
1.6	Xã Cát Tiên	3	
1.7	Xã Cát Tiên 2	7	
1.8	Xã Cát Tiên 3	13	
1.9	Xã Đạ Huoai	3	
1.10	Xã Đạ Huoai 2	6	
1.11	Xã Đạ Huoai 3	6	
1.12	Xã Đạ Tẻh	10	
1.13	Xã Đạ Tẻh 2	2	
1.14	Xã Đạ Tẻh 3	3	
1.15	Phường 1 Bảo Lộc	1	
1.16	Phường 2 Bảo Lộc	2	
1.17	Phường 3 Bảo Lộc	1	
1.18	Phường B'Lao	1	
<b>2</b>	<b>PTDNTN THCS&amp;THPT tỉnh Lâm Đồng</b>	<b>155</b>	
2.1	Phường Cam Ly - Đà Lạt	2	
2.2	Phường Lang Biang - Đà Lạt	6	
2.3	Phường Lâm Viên - Đà Lạt	1	
2.4	Phường Xuân Trường - Đà Lạt	1	
2.5	Xã Bảo Thuận	6	
2.6	Xã Đam Rông 1	5	
2.7	Xã Đam Rông 2	6	
2.8	Xã Đam Rông 3	4	
2.9	Xã Đam Rông 4	5	
2.10	Xã Di Linh	12	
2.11	Xã Đinh Trang Thượng	6	
2.12	Xã Đinh Văn Lâm Hà	6	
2.13	Xã Đơn Dương	9	
2.14	Xã D'Ran	3	
2.15	Xã Đức Trọng	17	
2.16	Xã Gia Hiệp	3	
2.17	Xã Hiệp Thạnh	4	
2.18	Xã Hòa Bắc	1	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
2.19	Xã Hòa Ninh	6	
2.20	Xã Ka Đô	3	
2.21	Xã Lạc Dương	7	
2.22	Xã Nam Ban Lâm Hà	2	
2.23	Xã Nam Hà Lâm Hà	3	
2.24	Xã Ninh Gia	2	
2.25	Xã Phú Sơn Lâm Hà	5	
2.26	Xã Phúc Thọ Lâm Hà	4	
2.27	Xã Quảng Lập	5	
2.28	Xã Sơn Điền	4	
2.29	Xã Tà Hine	3	
2.30	Xã Tà Năng	5	
2.31	Xã Tân Hà Lâm Hà	2	
2.32	Xã Tân Hội	6	
2.33	Phường Xuân Hương - Đà Lạt	1	
<b>3</b>	<b>Phổ thông dân tộc nội trú</b>	<b>350</b>	
3.1	Đặc khu Phú Quý	0	
3.2	Phường Bình Thuận	1	
3.3	Phường Hàm Thắng	1	
3.4	Phường La Gi	1	
3.5	Phường Mũi Né	1	
3.6	Phường Phan Thiết	1	
3.7	Phường Phú Thủy	1	
3.8	Phường Phước Hội	1	
3.9	Phường Tiến Thành	1	
3.10	Xã Bắc Bình	69	
3.11	Xã Bắc Ruộng	4	
3.12	Xã Đông Giang	19	
3.13	Xã Đồng Kho	12	
3.14	Xã Đức Linh	3	
3.15	Xã Hải Ninh	29	
3.16	Xã Hàm Kiệm	1	
3.17	Xã Hàm Liêm	1	
3.18	Xã Hàm Tân	1	
3.19	Xã Hàm Thạnh	7	
3.20	Xã Hàm Thuận	19	
3.21	Xã Hàm Thuận Bắc	15	
3.22	Xã Hàm Thuận Nam	1	
3.23	Xã Hòa Thắng	<b>1</b>	
3.24	Xã Hoài Đức	4	
3.25	Xã Hồng Sơn	1	
3.26	Xã Hồng Thái	25	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
3.27	Xã La Dạ	9	
3.28	Xã Liên Hương	22	
3.29	Xã Lương Sơn	1	
3.30	Xã Nam Thành	4	
3.31	Xã Nghị Đức	1	
3.32	Xã Phan Rí Cửa	1	
3.33	Xã Phan Sơn	18	
3.34	Xã Sơn Mỹ	1	
3.35	Xã Sông Lũy	16	
3.36	Xã Suối Kiệt	7	
3.37	Xã Tân Hải	1	
3.38	Xã Tân Lập	2	
3.39	Xã Tân Minh	1	
3.40	Xã Tân Thành	1	
3.41	Xã Tánh Linh	27	
3.42	Xã Trà Tân	5	
3.43	Xã Tuy Phong	11	
3.44	Xã Tuyên Quang	1	
3.45	Xã Vĩnh Hào	1	
<b>4</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Cư Jút</b>	<b>35</b>	
4.1	Xã Cư Jút	10	
4.2	Xã Đắc Wil	15	
4.3	Xã Nam Dong	10	
<b>5</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Krông Nô</b>	<b>35</b>	
5.1	Xã Nam Xuân (cũ)	6	
5.2	Xã Krông Nô	6	
5.3	Xã Nam Đà	4	
5.4	Xã Nâm Nung	12	
5.5	Xã Quảng Phú	7	
<b>6</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Mil</b>	<b>35</b>	
6.1	Xã Đăk Mil	17	
6.2	Xã Đức Lập	3	
6.3	Xã Thuận An	7	
6.4	Xã Long Sơn (cũ)	5	
6.5	Xã Đăk Săk (cũ)	3	
<b>7</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Song</b>	<b>35</b>	
7.1	Xã Đăk Song	4	
7.2	Xã Đức An	13	
7.3	Xã Thuận Hạnh	5	
7.4	Xã Trường Xuân	13	
<b>8</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đăk Glong</b>	<b>35</b>	
8.1	Xã Quảng Khê	6	

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu theo địa bàn	Ghi chú
8.2	Xã Quảng Sơn	8	
8.3	Xã Quảng Hòa	5	
8.4	Xã Tà Đùng	16	
<b>9</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Đắc R'láp</b>	<b>35</b>	
9.1	Xã Kiến Đức	6	
9.2	Xã Nhân Cơ	11	
9.3	Xã Quảng Tín	18	
<b>10</b>	<b>PTDTNT THCS&amp;THPT Tuy Đức</b>	<b>35</b>	
10.1	Xã Quảng Tân	16	
10.2	Xã Quảng Trục	5	
10.3	Xã Tuy Đức	14	
<b>11</b>	<b>THPT DTNT N'Trang Long</b>	<b>175</b>	
11.1	Phường Bắc Gia Nghĩa	175	
11.2	Phường Đông Gia Nghĩa		
11.3	Phường Nam Gia Nghĩa		
11.4	Xã Cư Jút		
11.5	Xã Đắc Wil		
11.6	Xã Nam Dong		
11.7	Xã Đắc Sắk		
11.8	Xã Krông Nô		
11.9	Xã Nam Đà		
11.10	Xã Năm Nung		
11.11	Xã Quảng Phú		
11.12	Xã Đắc Mil		
11.13	Xã Đức Lập		
11.14	Xã Thuận An		
11.15	Xã Đắc Song		
11.16	Xã Đức An		
11.17	Xã Thuận Hạnh		
11.18	Xã Trường Xuân		
11.19	Xã Quảng Khê		
11.20	Xã Quảng Sơn		
11.21	Xã Quảng Hòa		
11.22	Xã Tà Đùng		
11.23	Xã Kiến Đức		
11.24	Xã Nhân Cơ		
11.25	Xã Quảng Tín		
11.26	Xã Quảng Tân		
11.27	Xã Quảng Trục		
11.28	Xã Tuy Đức		